

BÁO CÁO

**Về việc rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập
và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
tự đảm bảo chi thường xuyên của tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện Công văn số 5747/BNV-TCBC ngày 23/11/2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk; sau khi rà soát, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. Việc rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc tuyển dụng và quản lý viên chức

1. Công tác rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh:

a) Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập:

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Lắk đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Tỉnh ủy đã ban hành: Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/02/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình số 26-CTr/TU của Tỉnh ủy (sau đây viết tắt là Quyết định số 756/QĐ-UBND). Trong đó, đã xác định mục đích, yêu cầu khi thực hiện đó là: triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 08/NQ-CP, Chương trình số 26-CTr/TU; hướng đến xây dựng hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của từng lĩnh vực, theo từng giai đoạn để tập trung tổ chức thực hiện đạt mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 08/NQ-CP, Chương trình số 26-

Ctrl/TU. Ban hành Công văn số 5078/UBND-KT ngày 22/6/2018 về việc triển khai thực hiện giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 7834/UBND-TH ngày 14/9/2018 về việc chấn chỉnh việc hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; đồng thời ban quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kết quả thực hiện:

Từ năm 2015 đến nay, thực hiện các văn bản của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc thành lập, sáp nhập, tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

* Giai đoạn 2015 - 2017:

- UBND tỉnh đã bàn giao Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk trực thuộc UBND tỉnh về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

- Thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Công trình dân dụng công nghiệp; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Công trình giao thông vận tải và nông nghiệp phát triển nông thôn trực thuộc UBND tỉnh.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh:

+ Bàn giao, đổi tên 15 Trường Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND cấp huyện quản lý.

+ Bàn giao 14 Trung tâm Giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND cấp huyện quản lý.

+ UBND tỉnh đã bàn giao chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về Giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gồm: 02 Trường Trung cấp Chuyên nghiệp công lập (Trung cấp Đắk Lắk; Trung cấp kinh tế kỹ thuật Đắk Lắk).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, gồm:

+ Tiếp nhận 15 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND huyện quản lý.

+ Thành lập 15 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở sáp nhập các Trung tâm Dạy nghề cấp huyện và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và tổ chức lại Trung tâm Dạy nghề huyện Krông Búk và Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố Buôn Ma Thuột.

+ Thành lập mới 15 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trước đây.

* Trong năm 2018:

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND và Chương trình số 26-CTr/TU

triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP. UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện việc sắp xếp như sau:

- Đã đổi tên Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên (theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh); Sở Y tế và các đơn vị có liên quan đang tiến hành chuyển nguyên trạng về cơ sở mới và xây dựng Kế hoạch phát triển Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên thành bệnh viện hiện đại ngang tầm khu vực.

- Đã xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế tại Quyết định 2323/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh (gồm 25 bệnh viện và trung tâm y tế).

- Đã thẩm định đề án sáp nhập 05 trung tâm thuộc hệ dự phòng tuyến tỉnh trực thuộc Sở y tế thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế.

- Đã thẩm định Đề án Thành lập Trung tâm Y tế đa chức năng cấp huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa cấp huyện. Đối với địa phương có bệnh viện đạt hạng II trở lên thì sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế.

- Đã thực hiện chuyển bộ phận kiểm nghiệm thực phẩm thuộc Khoa Xét nghiệm của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh về Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm và đổi tên thành Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tại Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh.

- Đã phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025) tại Quyết định 2244/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh.

- Đã chuyển giao nguyên trạng các Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý tại Quyết định 1377/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh.

- Đã quy định lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; theo đó, giám 01 phòng chuyên môn tại Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh.

- Đã Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các đề án sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp khác đang được các cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thẩm định, theo đúng Kế hoạch đề ra tại Quyết định số 756/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2. Thực hiện việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Thực hiện tinh giản biên chế (bao gồm cả hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP):

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 10/3/2016 và UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

UBND tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015 - 2021 tại Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 và Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung, số lượng và tỉ lệ tinh giản biên chế viên chức của tỉnh giai đoạn 2016 - 2021, đến năm 2021 đạt tỷ lệ tinh giản trên 10% tổng số biên chế được giao của năm 2015.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã có Công văn số 2983/UBND-TH ngày 25/4/2017 về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 8847/UBND-TH ngày 07/11/2017 về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành xây dựng Đề án tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị giai đoạn 2015 - 2021 và hàng năm để kịp thời triển khai thực hiện đúng quy định. Hiện tại, để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và ổn định hoạt động sau khi sắp xếp, tổ chức lại; biên chế của các cơ quan, đơn vị vẫn được giữ nguyên trạng và sẽ được cắt giảm theo lộ trình, trên cơ sở đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

*** Kết quả cụ thể:**

Tại Kế hoạch số 1874/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn năm 2018-2021 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, thì số lượng biên chế tinh giản như sau:

- Biên chế công chức:

+ Giai đoạn 2015-2018: đã tinh giản 154 chỉ tiêu biên chế.

So với số biên chế được giao năm 2015, tỉnh đã tinh giản được 4,7% biên chế công chức. Dự kiến đến năm 2021, sẽ đảm bảo tinh giản 10% biên chế công chức theo quy định.

- Biên chế viên chức:

+ Giai đoạn 2015-2018: Đã tinh giản 1397 chỉ tiêu biên chế.

So với năm 2015 đã tinh giản được 3,4% biên chế viên chức. Dự kiến đến năm 2021 sẽ đảm bảo tinh giản 10% biên chế viên chức theo quy định.

Năm 2018, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 trong đó giảm 63 biên chế công chức và 664 biên chế viên chức so với năm 2017. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 về việc giao biên chế, số lượng người làm việc năm 2018 cho các cơ quan đơn vị thực hiện.

- Việc tinh giản hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

Tại Công văn số 6480/BNV-TCBC ngày 11/12/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Lắk, Bộ Nội vụ đã cắt giảm 52 hợp đồng lao động đối với các đơn vị sự nghiệp. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh Nghị quyết về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của tỉnh năm 2018 theo đúng số biên chế Bộ Nội vụ đã thẩm định.

b) Về cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 10/3/2016 thực hiện Nghị quyết số Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh đã quyết định khung năng lực và bản mô tả công việc của các cơ quan, đơn vị làm cơ sở để các đơn vị thực hiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp.

Trên cơ sở đó, năm 2016 và 2017; UBND tỉnh đã tổ chức tuyển dụng công chức theo đúng cơ cấu và khung năng lực để bổ sung nhân lực cho các cơ quan đơn vị theo đúng đề án vị trí việc làm.

Đối với phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2018, căn cứ Khoản 2 Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016: Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, theo đó tính đến hết tháng 11/2018: tổng số đã có trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được thẩm định và phê duyệt đề án vị trí việc làm.

3. Việc tuyển dụng và quản lý viên chức:

Thực hiện Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tiếp tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn

về tiếp tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức. UBND tỉnh đã chỉ đạo và phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện việc tuyển dụng và quản lý viên chức, đảm bảo đúng các quy định; trong đó tập trung vào các nhiệm vụ như: kiểm tra, phê duyệt phương án tuyển dụng viên chức sự nghiệp của các đơn vị, phê duyệt danh sách thí sinh dự tuyển kỳ thi xét tuyển viên chức sự nghiệp, thỏa thuận tiếp nhận viên chức, điều động, luân chuyển, bố trí và sử dụng đội ngũ viên chức.

II. Việc rà soát, tổng hợp số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư của năm 2015 và năm 2018

1. Số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2015:

Tỉnh Đắk Lắk có 17 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, gồm:

* Cấp tỉnh (02 đơn vị):

+ Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo);

+ Trung tâm Kỹ Thuật địa chính (Sở Tài nguyên và Môi trường)

* Cấp huyện (15 đơn vị): 15 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc 15 huyện, thị xã, thành phố.

2. Số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2018:

Tỉnh Đắk Lắk có 19 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, gồm:

* Cấp tỉnh (04 đơn vị):

+ Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo);

+ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh (trực thuộc UBND tỉnh);

+ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh (trực thuộc UBND tỉnh);

+ Trung tâm Kỹ Thuật địa chính (Sở Tài nguyên và Môi trường), đã ngừng hoạt động, dự kiến sẽ giải thể trong năm 2019.

* Cấp huyện (15 đơn vị):

15 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc 15 huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2015 và năm 2018, tỉnh Đắk Lắk chưa có đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. Kiến nghị, đề xuất:

Để đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 đạt tối thiểu 10% so với năm 2015; hàng năm, Bộ Nội vụ đều cắt giảm biên chế của tỉnh từ 1,5 đến

2,5%, đặc biệt là biên chế viên chức và chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định 68; điều này gây khó khăn cho tỉnh Đắk Lắk đối với việc cắt giảm biên chế sự nghiệp ngành giáo dục và y tế hàng năm (hiện nay, ở bậc Mầm non, thực hiện theo Thông tư số 06/2015/TT-BGDĐT ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì phần lớn các huyện đều thiếu giáo viên mầm non theo định mức quy định, Thông tư số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên Bộ: Nội vụ, Bộ y tế hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước, đa số các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế chưa được giao đủ theo định mức biên chế/giường bệnh theo quy định). Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất Bộ Nội vụ thẩm định và giao biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế đủ, đúng theo định mức quy định để UBND tỉnh phân bổ cho các đơn vị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

Đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ một phần chi thường xuyên, đề nghị Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn cho phép các đơn vị này lấy nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (ngoài ngân sách nhà nước cấp) để hợp đồng người làm việc; vì phần lớn các đơn vị này số lượng người làm việc được giao thấp hơn nhiều so với nhu cầu của vị trí việc làm, nên nếu không hợp đồng thêm người làm việc (ngoài biên chế được giao) sẽ không đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên của tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, TH (Ph 10b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Ninh



Phụ lục
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP SỰ CÔNG LẬP CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số .09../BC-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Bộ, ngành	Năm 2015			Năm 2018			Ghi chú
		Tổng số người năm 2015	Chia ra		Tổng số người năm 2018	Chia ra		
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
	Tổng cộng (I+II)	101	0	257	157	0	333	
I	CẤP TỈNH	86	0	86	142	0	142	
1	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh - Sở Giáo dục và Đào tạo	36	0	36	36	0	36	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	0	0	0	43	0	43	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh	0	0	0	59	0	59	
4	Trung Tâm Kỹ thuật địa chính - Sở Tài nguyên và Môi trường	50	0	50	4	0	4	
II	CẤP HUYỆN	15	0	171	15	0	191	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột	1	0	25	1	0	27	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Buôn Hồ	1	0	13	1	0	16	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Buôn Đôn	1	0	5	1	0	5	
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cư M'Gar	1	0	12	1	0	15	
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ea H'leo	1	0	10	1	0	10	
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ea Kar	1	0	18	1	0	18	
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ea Súp	1	0	11	1	0	11	

TT	Bộ, ngành	Năm 2015			Năm 2018			Ghi chú
		Tổng số người năm 2015	Chia ra		Tổng số người năm 2018	Chia ra		
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Krông Ana	1	0	12	1	0	12	
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Krông Bông	1	0	11	1	0	11	
10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Krông Búk	1	0	11	1	0	14	
11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Krông Năng	1	0	6	1	0	6	
12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Krông Pắc	1	0	11	1	0	15	
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lắk	1	0	9	1	0	10	
14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện M'Drắk	1	0	7	1	0	7	
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cư Kuin	1	0	10	1	0	14	